

## VÀI SUY NGHĨ LẠI VỀ TƯỢNG PHẬT THỜI LÝ

LIỄ ĐÌNH BẢO\*

Dưới thời thuộc Pháp, những nghiên cứu về tượng nhân dạng thời Lý hầu như mới chỉ dừng lại ở tượng Phật chùa Phật Tích (Bắc Ninh). Tại đây, hình tượng nhân dạng còn được đề cập tới cả pho Kim cương có dáng vô cùng đẹp nhưng đã mất đầu, rồi các tượng Kinnaras với nhạc cụ... Ngoài ra, còn có các phù điêu, như dàn nhạc Thiên thần, vừa mang dấu ấn văn hóa Ấn và được Việt hóa. Một di tích khác cũng được nhắc tới dưới thời thuộc Pháp, đó là chùa Long Đọi, Hà Nam. Tại đây, ngay từ khi phát hiện, người ta đã xác nhận sáu pho Kim cương đứng canh cửa tháp thuộc niên đại Lý... Phải đến đầu những năm 60 của thế kỷ XX, một số nhà nghiên cứu trẻ của Vụ Bảo tồn bảo tàng mới phát hiện ra pho tượng Phật khá đầy đủ ở chùa Chương Sơn, Ý Yên, Nam Định... Tiếp tới là pho tượng mất đầu ở chùa Hoàng Kim thuộc xã Hoàng Xá, Quốc Oai, Hà Tây (cũ). Đồng thời, phát hiện được một phần tượng thời Lý (chỉ có bệ và một phần thân tượng liền bệ) ở chùa Huỳnh Cung, Thanh Trì, Hà Nội. Cùng với những phát hiện trên, dần dần chúng ta còn tìm thấy được những dấu tích của nhà Lý như ở bến Ngọt, Yên Phong, Bắc Ninh, ở chùa Chèo, Hiệp Hòa, Bắc Giang, rồi chùa Lạng ở Hưng Yên. Đó là chưa kể đến những di tích như chùa Thầy và một vài di tích khác nữa. Tuy nhiên, về tượng nhân dạng, chúng tôi tập trung vào chùa Phật Tích, Chương Sơn, chùa Hoàng Kim, phần nào là chùa Huỳnh Cung và chùa Long Đọi... Với đối tượng tập trung là tượng Phật. Có lẽ do còn phát hiện được quá ít, nên

các học giả Pháp mới chỉ dừng ở tượng chùa Phật Tích, song họ cũng chưa đi sâu nghiên cứu thật kỹ, đồng thời sẵn tư tưởng coi thường năng lực Việt mà họ xếp tượng chùa Phật Tích vào niên đại Đường, điều này không khỏi ảnh hưởng đến các nhà nghiên cứu của chúng ta về sau. Họ cũng chưa phân định được giữa bộ phận nguyên gốc và bộ phận bổ sung, có nghĩa là chưa dựa trên nền tảng phong cách để phân loại, nên mặc nhiên coi như tượng Phật Tích là một chỉnh thể thống nhất. Đó là một sai lầm.

Về tượng Phật thời Lý, chúng tôi xin dừng lại ở hai pho tượng tại chùa Phật Tích và Chương Sơn.

Đây là hai pho tượng nằm ở các di tích được gọi là đại danh lam, một ở ngôi chùa lưng chừng quả núi tương đối cao (Phật Tích), một ở đỉnh núi thấp (Chương Sơn). Đương nhiên chúng tôi vẫn đề cập đến những tượng cùng thời khác để tiện so sánh.

### 1- Pho tượng Phật Tích

Có thể nói rằng, đây là pho tượng Phật lớn nhất của thời Lý, tượng này đã được rất nhiều người nhắc tới và coi như một điển hình của nghệ thuật tạc tượng đương thời. Tất cả những ngôn từ đẹp đẽ và mồn mõi đều được gán cho tượng khiến chúng ta định ninh đó là một mẫu mực điển hình của nghệ thuật tạc tượng thời này. Nhưng, nếu nghiên cứu kỹ về tượng thì rõ ràng pho tượng hiện tồn không hoàn chỉnh (nếu không phát hiện được pho tượng ở Chương Sơn). Lịch sử đã cho biết, pho tượng này đã bị quân Minh phá hoại vào đầu thế kỷ XV, dấu vết còn rất rõ ở hiện tượng lắp ghép các mảnh vỡ trên thân tượng, tuy nhiên, không chỉ có vậy,

\* TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỸ THUẬT

mà bằng vào nghệ thuật, chúng ta thấy có nhiều điểm đáng ngờ.

Một là, với ý thức coi thường khả năng của người Việt nên các học giả Pháp khi tiếp cận tượng Phật Tích đã thấy đây là một pho tượng rất đẹp về nghệ thuật, lại dựa trên khuôn mặt với sống mũi thẳng, mắt hơi xếch và nhiều chi tiết trên thân cùng một số chi tiết khác, họ đã xếp tượng này vào niên đại thời Đường, khoảng thế kỷ thứ VI - VIII. Nhưng, những gì mà người Pháp chủ yếu dựa vào, gần đây tuy được một số nhà nghiên cứu tán đồng, song có nhiều nhà nghiên cứu dân tộc học mỹ thuật đã nhận ra được giữa đầu và thân tượng không cùng một phong cách. Cụ thể là, khi đứng nghiêng thì thấy, giữa chiếc đầu khá to lớn và bộ cằm đã không cân xứng với tấm thân gầy, mỏng ở bên dưới. Mặt khác, trong tất cả các tượng, kể cả tượng Chương Sơn cho đến các tượng ở thế kỷ XVI - XVII, hầu hết đều cho thấy chưa được thể hiện đuôi mắt bay xếch lên. Đặc biệt là về khuôn mặt của các tượng, phổ biến trong niên đại từ Lý tới hết thời Mạc (thế kỷ XVI), thường thuần hậu, gần gũi với bộ mặt bình dị, có nét chân dung. Các bộ mặt này chưa được cường điệu, chưa nhấn mạnh về các chi tiết. Có nghĩa là, chưa nổi bật các khối căng no đủ như tượng phổ biến từ giữa thế kỷ XVII trở về sau, đó là những khối căng của má, rồi mồm nhỏ lại nhưng môi dầy lên, hai vết hằn từ mũi chảy qua hai mép xuống cằm chưa được hẳn sâu... Cho nên, nếu theo những chuẩn phổ biến đó, thì đầu tượng Phật Tích như là sản phẩm của nửa cuối thế kỷ XVII tới đầu thế kỷ XVIII. Vì thế, nghiên cứu tượng Phật Tích mà thống nhất nhận thức về đầu và thân cùng một niên đại thì điều đó cần phải xem xét lại.

Hai là, có thể nghĩ rằng, thân tượng chùa Phật Tích là của thời Lý và là một tấm thân đặc biệt, mà chúng tôi coi là duy nhất chịu ảnh hưởng từ dòng nghệ thuật Gandhara, một dòng nghệ thuật trộn pha giữa văn hóa Hi-La và Ấn Độ'. Cụ thể, chỉ có ở tượng Phật Tích mới có những đường gân nếp áo nổi khối (nửa ống tròn) chạy khắp trên cơ thể ở cả phía trước, phía sau lưng và trên đùi tượng.

Ba là, đài sen gốc của tượng Phật Tích cùng sư tử đội đài sen và tầng một cửa đế tượng (tính từ trên xuống) đã bị mất/vỡ nát (có lẽ trong thời

quân Minh phá tượng). Vì thế, cũng vào khoảng cuối thế kỷ XVII đầu thế kỷ XVIII, khi khôi phục tượng, người ta cũng đã làm một đôi sư tử và đài sen có ngõng để lỏng chốt đá, song kết quả này không được như ý, nên cuối cùng, người đương thời đã để luôn đài sen trực tiếp xuống mặt trên của cấp thứ 2 bệ tượng. Vì thế, hiện nay chúng ta đã thấy, một mặt đài sen không đủ rộng với độ mở của hai đầu gối như các tượng thông thường của các thời kỳ sau. Mặt khác, ở lĩnh vực phong cách, thì những đôi rồng trong lá sen này cũng rất xa cách với tạo hình rồng thời Lý, mà nó có phần gần gũi với tạo hình rồng của các thế kỷ sau, có chịu ảnh hưởng của nghệ thuật Trung Hoa, trong đó những chi tiết phổ biến gần với ước vọng cầu mưa thuận gió hòa, mùa màng tốt tươi không còn được tuân thủ đầy đủ.

Bốn là, phần bệ ở bên dưới đã được xử trí một cách tùy tiện, người ta dấu mặt bị vỡ vào phía sau, vì thế, thông thường những rồng ở mặt đứng của các tầng bệ đều có xu thế chạy từ phía sau ra đến mặt trước thì cùng chầu vào lá để để để cao Phật pháp. Có lẽ, khi tu bổ, ý thức về Phật pháp trong tạo hình ít nhiều đã bị tàn phai nên có hiện tượng tùy tiện như kể trên.

## 2- Pho tượng Chương Sơn

Pho tượng này được đặt trong ngôi chùa thời Lý ở trên đỉnh quả đồi thuộc làng Ngô Xá, nay thuộc xã Yên Lạc, huyện Ý Yên, Nam Định. Khi ngôi tháp này bị đổ và như truyền thuyết nói có sự tàn phá của giặc Minh, thì tượng cũng bị hư hỏng khá nhiều, chủ yếu ở phần đài sen. Nhân dân địa phương đã đem tượng xuống ngôi chùa nhỏ ở chân núi, có lẽ vào thời điểm ở thế kỷ thứ XVII, bởi nơi đây (chùa Chương Sơn) cũng có một tấm bia rất đẹp thuộc niên đại này. Trở lại với pho tượng, chắc chắn nó không còn được nguyên vẹn như khi còn ở trên núi. Người ta đã thay thế những cánh sen bị vỡ mất bằng các cánh sen để trơn. Đôi sư tử và tầng một cửa đế (cùng một khối đá) đã bị xoay lại để giấu phần tu bổ ra phía sau. Tượng Chương Sơn có đầu hoàn toàn khác với đầu tượng Phật Tích hiện nay, trước hết là khuôn mặt nhiều yếu tố nam hơn nữ, sống mũi dưới sơn căn hơi thót nhẹ. Đầu tượng có nhục kháo và các cụm tóc xoắn ốc, nhưng nhìn chung bố cục phần nhiều gần gũi với các tượng của thời Mạc hơn, có nghĩa là

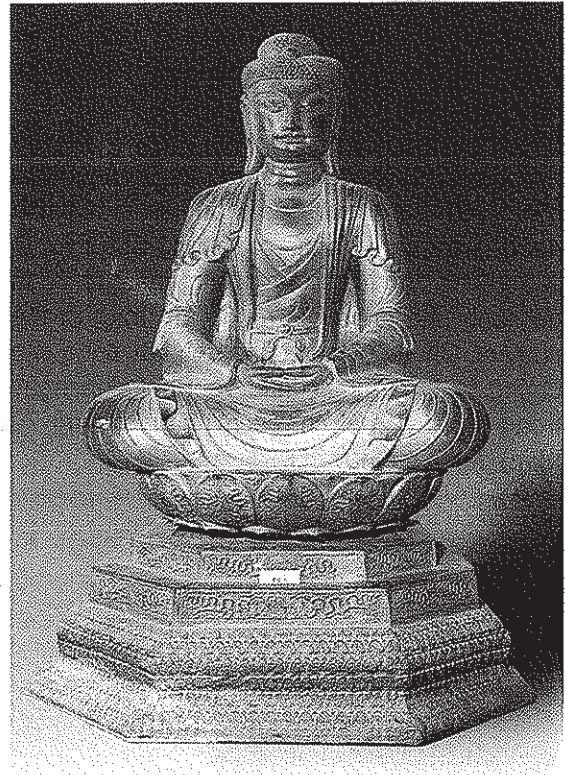


mang tính chân dung nhiều hơn, tượng có sọ trên to, phần dưới má thót lại. Áo cà sa tượng mặc tuy không còn giữ nếp là các đường gờ nổi, mà thay vào đó là nếp gấp của vải, song vẫn có bố cục thống nhất với tượng Phật Tích ở chỗ, các nếp áo phía sau lưng được chảy từ vai trái xuống hông bên phải, rồi cuộn lại nửa vòng như để dạt vào cạp váy. Một đặc điểm chung khác là tượng có vai rộng, bụng rất thon và phục trang bó sát người làm hẳn nổi các bộ phận của cơ thể, có nghĩa là, áo như ôm chặt lấy người để lộ rõ khối của ngực, bụng và từng ống tay. Hình thức này không chỉ tương đồng với tượng Phật Tích mà còn tương đồng với cả tượng Hoàng Kim ở chùa Hoàng Kim (có niên đại 1099, thời của nhà sư Trì Bát). Chính chi tiết này đã góp phần cho chúng ta nhìn nhận niên đại của tượng chùa Phật Tích trong một thể thống nhất chung với các tượng Phật thời Lý hiện tồn ở nước ta. Về bệ tượng, mẫu của tượng Chương Sơn đã cho phép chúng ta nhìn lại bệ tượng của chùa Phật Tích. Một lần nữa khẳng định rằng, phần trên của bệ tượng chùa Phật Tích (gồm đài sen, đôi sư tử và tầng đế thứ nhất) đã bị mất. Khi tu bổ, khoảng thế kỷ XVII đầu thế kỷ XVIII, người đương thời cũng đã

muốn đưa đôi sư tử kiểu Lý vào để đội đài sen nhưng rõ ràng do nhận thức không đầy đủ về sự cân bằng lực nên đã không sử dụng được, cụ thể là đôi sư tử này đã được làm bằng một khối đá riêng, quá dày, ở chính tâm đã tạo một lỗ thủng để cắm ngồng đá với đài sen và bệ ở bên dưới. Hiện nay chúng ta vẫn còn thấy ở chùa có đôi sư tử này. Đây là những con sư tử được làm theo phong cách của thời Lý, song nó vẫn lộ ra những chi tiết của thời kỳ muộn hơn. Rõ ràng, chỉ có ở bệ Chương Sơn, đài sen, đôi sư tử và một tầng bệ giạt cấp loe ra mới đủ sức để tạo thế cân bằng và bền vững làm chỗ ngồi cho pho tượng ở bên trên. Một đặc điểm khác, giữa tượng Phật Tích và Chương Sơn là ở sự thống nhất của kỹ thuật và mặt nào ở nghệ thuật, trước hết là ở những nét chạm trổ hoa văn khá tinh xảo, quá chi tiết, gần gũi với kiểu thức khảm vàng bạc. Tuy nhiên, ở Chương Sơn phần nào đã bỏ bớt đi một số chi tiết liên quan đến Phật thoại. Chúng ta vẫn tìm thấy đôi rồng chầu lá đề ở trong lòng các cánh sen, vẫn thấy hoa dây ở mặt nằm ngang của các tầng bệ, nhưng tại chùa Phật Tích điểm giữa hai ổ hoa dây là một con người bé nhỏ đang trong động tác leo trèo hoặc ngồi vắt vẻo trên cây, với hình



Tượng Phật chùa Chông Sơn (Bản phục chế tại Bảo tàng Nam Định) - Ảnh: C.T.V



Tượng Phật chùa Phật Tích (Bản phục chế tại Bảo tàng Lịch sử Việt Nam) - Ảnh: C.T.V



thức đầy chất dân dã thì hình thức đó không còn thấy ở Chương Sơn (theo như cố giáo sư Từ Chi, thì vũ trụ chia ra làm ba tầng thế giới và những người bé nhỏ này thuộc thế giới âm ti, dưới ánh sáng của đạo pháp được chiếu rieu bởi đức Phật nên những con người bé nhỏ này đã quy y và xuất hiện trên bệ tượng. Hình thức những con người bé nhỏ đó cũng còn thấy xuất hiện ở vị trí tương đồng trên hoa dây viền cửa tháp Long Đọi, Hà Nam. Mặt nào chúng ta cũng ngỡ rằng, những lực sĩ/quỷ đội bệ của tượng Quan âm Nam hải hay đội bệ và tòa sen ở bộ tam thế chùa Bút Tháp...) Như vậy, ở lĩnh vực bố cục mà nói, từ các pho tượng thời Lý đến các tượng thời sau, đức Phật ở phần trên như biểu hiện cho chân lý tuyệt đối, tự nhiên tự tại, không còn lệ thuộc vào tham, sân, si, ái, ố, hỉ, nộ..., với đặc tính vô chấp trong lẽ vô thường... nên các tượng Phật thường được biểu hiện khá giản đơn, với phục trang ít nếp, ít trang trí (riêng những tượng Phật và Bồ tát ít nhiều gắn với Mật tông, đặc biệt là chịu ảnh hưởng từ vùng Tây Tạng thì thiên quan và áo quần có phần phức tạp hơn rất nhiều - điển hình như bệ Di đà tam tôn chùa Thầy và nhiều chùa khác ở vùng Quốc Oai).

Một chi tiết khác cũng đáng để chúng ta quan tâm là, nếu như ở chùa Phật Tích, thành đứng của các mặt bệ đều được chạm rỗng, thì cả ở trung tâm mặt sau cũng như mặt trước đều có lá đề. Trong trường hợp này bao giờ cũng có rỗng châu, rồi các rỗng khác sẽ đuối nhau ở hai bên, vòng tới mặt trước để châu vào lá đề chính đặt trên đài sen. Nhưng ở Chương Sơn thì mặt sau không còn hiện tượng rỗng châu, chiếc lá đề cũng nhỏ đi và đôi rỗng vẫn trong tư thế chạy ra. Chỉ một chi tiết nhỏ như vậy cũng cho chúng ta thấy, nhận thức về Phật đạo ngay trong thời Lý (mới chỉ cách nhau khoảng 70 năm) đã có sự thay đổi.

Lê Đình Bảo: *Vài suy nghĩ lại...*

Qua tượng Phật ở thời Lý, mặt nào chúng ta thấy, đó là những sản phẩm như vô tiền khoáng hậu. Rõ ràng, đó là một đỉnh cao nghệ thuật của giai đoạn đầu thời tự chủ, nó như không có tiền lệ ở thời kỳ Bắc thuộc và cũng nhạt nhòa về sự truyền nối ở các thời sau. Tuy nhiên, thực sự nó không giống như của Trung Hoa hay của phương Nam... Đó là một sự sáng tạo vô cùng to lớn thuộc lĩnh vực di sản văn hóa của cha ông ta ở đương thời, để khẳng định về nền độc lập dân tộc và để giải Hoa về mặt tư tưởng. Song, bằng vào những tượng này, ngay từ đầu chúng ta đã thấy, tổ tiên ta đã luôn có ý thức tôn trọng những tinh hoa của những trung tâm văn minh nhân loại, rồi Việt hóa, trên nền tảng văn hóa bản địa, mà ở đây chúng ta thấy rõ nét nhất là yếu tố trữ tình, mềm mại, uyển chuyển và nhất là tính hướng nội thuộc tư duy nông nghiệp. Đương nhiên, sự ảnh hưởng, đặc biệt với phương Nam là điều không thể chối cãi, mà cụ thể như những hình tượng của các con quỷ đầu sói, tạo thành diềm, dưới đài sen của mười con thú Phật Tích rất gần gũi với đề tài tương đồng của người Chăm./

L.Đ.B

#### Chú thích:

1- Dòng nghệ thuật Gandhâra đã có từ rất sớm trong cuộc Thập tự chinh của Alêch- xăng đại đế, khi tiến về phương Đông, đến vùng Péc- Xa- Oa (hiện nay thuộc Pa- Kít- Tạng), tới đây phải dừng lại, đã tạo nên sự dung hội giữa nghệ thuật Hi- La và nghệ thuật địa phương mang gốc Ấn để nảy sinh ra dòng Gandhâra. Dòng này đã ảnh hưởng nhiều đến tượng Phật giáo của Ấn Độ, thuộc phái Tối thượng thừa/Đại thừa. Hiện nay, có nhiều tượng Phật và Bồ tát thuộc nghệ thuật Gandhâra đang được trưng bày tại Bảo tàng Kan- Cút- Ta của Ấn Độ. Tất nhiên dòng nghệ thuật này cũng đã ảnh hưởng tới Trung Hoa qua các hình tượng Phật giáo ở Long Môn- Vân Cương...

#### **LÊ ĐÌNH BẢO: SOME THOUGHTS ON BUDDHA STATUES IN LY DYNASTY**

From the real approach towards existed Buddha statues in Ly dynasty, the author mentions present statue style, and realize some shortcomings of Phật Tích statues due to incompleated conservation. Thanks to that ideas, the author shows a standard model of the Buddha statues in Chương Sơn pagoda. Besides, the author also explains some influences from Indian and Cham cultures in the portray of Buddha statues in Ly dynasty, as well as puts forward the unique - inner-orientation of Viet statues.